

DOI: 10.62829/VNHN.352.89.98

GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỄ HỘI CẦU AN CỦA NGƯỜI M'NÔNG PREH Ở TÂY NGUYÊN

✍ Nguyễn Thị Thu Nhi

Học viện Chính trị khu vực II - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **TÓM TẮT:** Có thể nói rằng, lễ hội trên địa bàn người M'Nông Preh rất phong phú và đa dạng. Những lễ hội đó phản ánh những đặc điểm của cơ cấu xã hội, những đặc trưng của đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa M'Nông Preh. Đó là một xã hội mà phương thức sản xuất chủ yếu vẫn là phương thức sản xuất nông nghiệp theo kiểu nương rẫy. Trên cơ sở của một xã hội mang nhiều dấu vết của cơ cấu thị tộc và công xã nông thôn, với vai trò của người đàn ông đã bước đầu thay thế người phụ nữ trong gia đình và xã hội (chế độ phụ hệ bước đầu thay thế cho mẫu hệ), trên cơ sở của tín ngưỡng đa thần - đôi khi còn xuất hiện những dấu vết của tín ngưỡng tô - tem, hệ thống lễ hội M'Nông Preh mang những đặc điểm cơ bản của văn hóa lễ hội Đông Nam Á.

● **Từ khóa:** lễ hội M'Nông Preh; văn hóa; cầu an

● **ABSTRACT:** It can be said that festivals in the M'Nong Preh area are very rich and diverse. Those festivals reflect the characteristics of the social structure, the characteristics of the economic, social and cultural life of the M'Nong Preh. It is a society whose main mode of production is still the agricultural production method of slash-and-burn farming. On the basis of a society bearing many traces of the clan structure and rural communes, with the role of men initially replacing women in the family and society (the patriarchal system initially replacing the matriarchal system), on the basis of polytheism - sometimes with traces of totemism, the M'Nong Preh festival system bears the basic characteristics of Southeast Asian festival culture.

● **Keywords:** M'Nong Preh festival; culture; pray for peace

Ngày nhận bài: 13/11/2024 - Ngày bình duyệt: 23/11/2024 - Ngày duyệt đăng: 26/11/2024

Lễ hội là môi trường diễn xướng lý tưởng của các loại hình văn hóa nghệ thuật. Đó là môi trường đích thực để mọi người trình diễn, bày tỏ, kính trình, cầu khẩn, gửi gắm, mong ước về một cuộc sống cân bằng, tốt đẹp. Đây là không gian, là “thời điểm mạnh” để con

người thể hiện tâm linh, các loại hình sinh hoạt văn hóa có dịp để tái hiện và thăng hoa. Lễ hội không những là nơi bảo tồn mà còn phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng. Lễ hội truyền thống là nơi hàm chứa tri thức bản địa, các nguyên tắc ứng xử, đạo đức con người, sự khôn khéo và tình cảm của cộng

đồng. Các hình thái xã hội này đồng loạt đều phát huy, đều được khai thông, ở đó sẽ có những yêu cầu, đòi hỏi mới để con người, cộng đồng xử lý, điều chỉnh các mối quan hệ. Lễ hội không chỉ là cầu cúng bằng các nghi thức đơn điệu mà là cuộc sống đang vận động, văn hóa đang vận động. Lễ hội luôn là môi trường tốt để người M'Nông Preh thể hiện nhân cách, lối ứng xử với cộng đồng. Qua đó thế hệ trẻ sẽ từng bước trưởng thành do tiếp nhận vai trò trách nhiệm mới. Thực tế lễ hội là môi trường giáo dục đa diện, đa năng, không những tiếp thu, thực hành công việc mà còn được trang bị ý thức tôn trọng truyền thống, tôn trọng thế hệ đi trước, lòng tự tôn văn hóa, ý thức bảo vệ và nuôi dưỡng những giá trị tốt đẹp

MỘT SỐ NÉT SƠ LƯỢC VỀ NGƯỜI M'NÔNG PREH

Dân tộc M'Nông có số dân hơn 67.300 người, đứng thứ 19 trong số 54 dân tộc ở Việt Nam. Đồng bào cư trú tại nhiều tỉnh như Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Lâm Đồng. Riêng ở tỉnh Đắk Nông, có hơn 40.000 người M'Nông, chiếm khoảng 50% tổng số người M'Nông ở Việt Nam và 1/3 dân số M'Nông trên thế giới. Đồng bào M'Nông phân biệt với các nhóm tộc người như: Bu Nong R'Ong, Bu Nong Prang, Bu Nong Đip, Bu Nong Bih, Bu Nong Nong, Bu Nong Preh, Bu Nong Biăt, Bu Nong Kuảnh, Bu Nong Mạ... Những nhóm địa phương đều có chung ngôn ngữ thống nhất nhưng có vài nét khác nhau về bản sắc, thể hiện trong phong tục, tập quán, nhất là lối trang phục. Sắc thái văn hóa từng nhóm tộc người là yếu tố tạo nên sự phong phú, đa dạng trong nền văn hóa người M'Nông. Người M'Nông Preh là cư dân sinh sống lâu đời ở vùng đất này. Địa bàn cư trú của người M'Nông Preh chủ yếu tập trung ở huyện Krông Nô, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tiếng M'Nông Preh làm ngôn ngữ chính của dân tộc bởi vì người M'Nông Preh nói thì đa số các chủng khác đều hiểu được.

Hiện nay, hoạt động kinh tế của người M'Nông Preh có nhiều thay đổi, họ chuyển dần sang hình thức thâm canh, chuyên canh cây nông nghiệp, công nghiệp chứ không còn tình trạng du canh, du cư như trước đây. Tuy nhiên, đời sống kinh tế của họ còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế trong việc sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật, vật tư vào sản xuất. Người M'Nông Preh sống tập trung theo các bon (còn gọi là buôn) có quan hệ láng giềng, quan hệ huyết thống gần gũi. Nhà sàn và nhà cộng đồng hiện nay còn rất ít.

Người M'Nông Preh có nền văn hoá nghệ thuật rất đa dạng và đậm đà bản sắc. Kho tàng truyện cổ, tục ngữ, dân ca và đặc biệt là tập quán kể chuyện sử thi của người M'Nông Preh tiềm ẩn nhiều giá trị văn hoá quý báu. Nhạc cụ của người M'Nông Preh với các bộ công chiêng, kèn bầu, kèn sừng trâu, kèn môi, đàn độc huyền, đặc biệt đàn đá mang âm hưởng của núi rừng Tây Nguyên vẫn được lưu truyền đến ngày nay.

LỄ HỘI CẦU AN

Lễ hội Tăm blang m'prang bon là lễ hội truyền thống của người M'Nông Preh. Theo giải thích của người M'Nông Preh tăm là trồng, blang là cây gạo, m'prang là cúng. Tăm blang m'prang bon là lễ cúng cầu mong an lành cho bon làng. Theo tục lệ cứ mỗi lần đâm trâu người M'Nông Preh lại trồng 1 cây gạo trong bon để ghi nhớ, sau khi du canh hay du cư lúc quay về có dấu hiệu để nhận biết bon cũ họ đã từng sinh sống.

Lễ hội được bốn bon phối hợp tổ chức tại vị trí giáp ranh của bon Ja Răh, bon Yok Ju, bon R'Cập và bon Rung thộc xã Nam Nung. Lễ hội được tổ chức trong 02 ngày (14-15/7), thường lễ hội tổ chức trong 03 đến 05 ngày vào tháng 1 đến tháng 3 hàng năm (vào mùa khô ở Tây Nguyên). Lễ hội ăn một trâu đực trưởng thành, 2 heo và gà để tế và cúng trong các nghi lễ lớn của lễ hội và 7 ché yăng n'dranh lớn gạo nếp và gạo lúa rẫy. Kinh phí tổ chức là 40 triệu đồng do chính quyền tài trợ.

Làm cây nêu, cây Blang, dựng bàn thờ và hàng rào

Trước ngày diễn ra lễ hội dân làng dựng cây nêu; song song với việc dựng cây nêu cộng đồng cũng đặt bàn thờ, hàng rào và chuẩn bị cây Blang.

*** Cây nêu:** Cây nêu trong lễ hội là cây nêu lớn được làm và trang trí chia làm bảy tầng. Trong bảy tầng có ba tầng chính và bốn tầng phụ. Những tầng chính là nơi thể hiện vị trí thứ tự của hệ thống vũ trụ theo quan niệm về thế giới của người M'Nông Preh cũng như lòng ngưỡng vọng và hướng đến đời sống tâm linh yên bình, tốt đẹp. Thực tế, cây nêu lễ hội chia làm ba phần, phần trên tượng trưng cho vũ trụ, phần giữa là nơi ở của các vị thần, phần dưới nơi dựng lễ vật cúng tế. Giữa các phần có trang trí thêm, những phần nhỏ điểm xuyết cho cây nêu, chỉ thuần nhất mang giá trị thẩm mỹ. Những hình ảnh con người, muôn thú được khắc, vẽ hết sức sinh động. Ngoài ra những họa tiết, hoa văn cũng được kẻ vẽ tỉ mỉ và tinh tế. Nhìn tổng thể cây nêu là tác phẩm nghệ thuật, đẹp, long lanh và hoành tráng. Cây nêu là linh hồn của lễ hội, là trung tâm của lễ hội nên có sức cuốn hút mạnh mẽ.

Trước hết cây nêu là tâm điểm, là trung tâm của lễ hội. Khi cây nêu đã được dựng lên thì bản thân nó chứa đựng thông điệp về một sự kiện sắp diễn ra. Tín hiệu rõ ràng được “phát đi” từ cây nêu, từ màu sắc đến sự hoành tráng của nó đã lan tỏa thông tin là có lễ hội đang diễn ra tại bon.

Thứ hai, cây nêu phản ánh tư duy về nhận thức vũ trụ, nhận thức cuộc sống giữa con người với con người, con người với tự nhiên, con người với thế giới tâm linh. Phản ánh hiện thực cuộc sống, môi trường sống con người; trên các hình họa khắc ở cây nêu ngày nay người ta còn tìm thấy hình ảnh anh bộ đội, lính mỹ, máy bay, xe tăng... đó là những diễn biến của đời sống thực được sao chép bằng nét tả thực. Các sản vật tự nhiên

hay do con người lao động sản xuất được cũng bày lên làm lễ vật dâng cúng. Cây nêu phản ánh thế giới đa diện mà con người nhận thức bằng tư duy, bằng tình cảm và niềm tin.

Thứ ba, cây nêu là nơi trú ngụ của các vị thần, nơi mà các vị thần về ở và dự lễ hội. Dân làng thì có sân lễ, sân hội, khách mời thì có nhà tiếp khách, sạp nằm, do đó các vị thần mời đến phải có chỗ lưu trú đúng vị trí, vai trò của mình. Thần linh phải ở chỗ trang trọng thì mới chứng kiến lòng thành và giúp đỡ bon làng.

Thứ tư, cây nêu được người M'Nông Preh coi như một vật thể sống, đang vận động, sinh sôi. Khi cúng dựng cây nêu người ta bôi máu tươi của gia súc cúng tế lên cây nêu, đổ máu tươi xuống gốc cây nêu, để cây nêu tiếp nhận nguồn sinh khí mà sống, mà vươn lên. Người M'Nông Preh cảm nhận từ trong tâm thức cây nêu là hình ảnh sinh động, tỏa sáng nhất trong ngày hội; nó như con người, như các vật thể khác đang hiện diện và sinh tồn. Sự sống là đáng quý, sự sống mới đem lại cho con người hạnh phúc, khát vọng và niềm tin.

Thứ năm, cây nêu là nơi được cộng đồng hướng đến; phản ánh cuộc sống cộng đồng, cùng góp sức dựng xây, cùng mong ước yên vui, được che chở. Phần quan trọng nhất của cây nêu là tầng dưới cùng (nong) cũng là tổ ấm của cộng đồng. Nó như mái nhà chung mà cộng đồng sinh tồn; cộng sinh, cộng cảm và cộng mệnh... Cây nêu là nơi hội tụ cùng sẻ chia, cùng cố kết để được sống và vươn lên.

*** Bàn thờ:** Bàn thờ trong lễ hội của người M'Nông Preh nó chỉ mang tính biểu tượng chút lòng thành của cộng đồng, của con người với thế giới thiêng. Người M'Nông Preh không lập bàn thờ cúng ông bà, bố mẹ không có ngày kỵ giỗ thiêng liêng. Việc làm bàn thờ dâng lễ vật cúng tế thần linh, ông bà trong lễ hội là ý thức của cộng đồng thực hiện. Bàn thờ được làm bằng bốn cây lồ ô chôn xuống đất, cao cách mặt đất 1,2m; mặt

bàn thờ rộng 40cm, dài 60cm, làm bằng tám phen nứa. Bốn trụ bàn thờ trang trí hoa văn có bốn cây nêu nhỏ và ống đựng rượu (ding ngo); lễ vật trên bàn thờ gồm trâu (r'pu), bò (nrôk), heo (sur), gà (jăr), ngà voi (la), sừng tê giác (gôh rmih) đều làm bằng nan tre, đan cuốn tạo hình. Tuy các con thú là giả nhưng sẽ sống lại khi chúng được bôi máu sống của các con vật tế lễ, giết thịt như máu heo, máu trâu. Với niềm tin và ý nguyện chân thành người M'Nông Preh vẫn tin Brah, thần linh và ông bà bằng lòng, chấp nhận.

Bàn thờ làm không cầu kỳ, kết cấu đơn giản; phần trang trí có lưu ý hơn đến họa tiết hoa văn, có tua bông, đặc biệt là bốn ống nhỏ đựng rượu pha tiết được rót vào trước khi cúng. Bàn thờ lễ hội không phải là điểm hành lễ chính hay có một nghi lễ để cúng. Thầy cúng cũng có thể khấn ở bàn thờ nhưng là lời khấn phụ, lời khấn thêm người cúng phải đứng trước bàn thờ cầu khấn và vái lạy. Bàn thờ chưa phải là nơi có thể thông thiêng với Brah, với thần linh, ông bà mà người M'Nông Preh chỉ đặt vật tượng trưng dâng cúng. Các lễ vật dâng cúng được đặt trên lá cây trải dưới đất gần cây Blang để cúng như thịt heo, gà và nhiều loại vật phẩm khác.

* **Hàng rào:** Tại sân lễ có hai hàng rào được dựng lên ở, một hàng rào kép đặt tách đôi phía sau cây Blang 0,5m cách đều khoảng 1,5m một hàng rào đơn đặt ở phía trước hố chôn cây blang 0,5m. Hàng rào phía trước làm bằng 3 cọc gỗ tươi đường kính 0,5cm, chôn chặt cao 1,3m, chúng được kẹp bằng 3 cặp lò ô cách đều nhau; các đầu lò ô đều có chuốt tua bông. Hàng rào này là phần phân chia hai không gian phía trước và phía sau của nơi hành lễ. Phía sau là nơi hành lễ có cây nêu, bàn thờ và cây Blang tách bạch và trang nghiêm hơn. Người M'Nông Preh cho rằng hàng rào này tượng trưng cho cái chuồng trâu. Vì khi cột trâu, con trâu sẽ ở phía trước hàng rào, trông như đang ở trong chuồng. Hàng rào

này có được ngăn để giữ trâu khi trâu bị đâm sẽ quấy giật, xô đẩy dễ làm ngã cây Blang. Cách đó 3m người ta còn chôn một cột phụ để cột trâu nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Hàng rào phía sau được nép cẩn thận, nó biểu trưng cho sự ngăn cách, ngăn chặn cái xấu, cái ác, ma quỷ không vào bon làng được cộng đồng dựng lên là hàng rào của ý niệm, của tâm thức, hàng rào của tâm linh, hàng rào của lòng người. Từ hàng rào thực nó đã được tâm linh hóa và hằn ấn trong đó sức mạnh cộng đồng và mong ước cuộc sống bình yên.

* **Cây Blang:** Cây Blang trong lễ hội cao 3m, bán kính 0,25m; phần chôn lấp 0,40m, còn lại là 2,6m. Thân để nguyên, đoạn trên 60cm được tạc dính liền đầu con chim Phượng Hoàng và được trang trí hết sức sống động. Đầu chim Phượng Hoàng được tạc rõ mỗ, mắt, tư thế ngẩng cao đầu lên bầu trời; có khi tạc hình sừng trâu có hai người tượng trưng đặt ở hai đầu một nam, một nữ (ông và bà). Hoa văn trang trí đầu chim hoặc sừng trâu là hoa văn truyền thống, với họa tiết hình tam giác, chấm tròn và những đường chạy song song. Màu sắc được sử dụng trang trí là màu đen, trắng và đỏ được lấy từ than củi và quả rừng.

Người M'Nông Preh chọn cây gòn gai để cúng vì họ tin cây Blang có thần (Brah) trú ngụ. Brah Blang, thần cây gòn gai luôn che chở, giúp đỡ cho con người, cho làng bon; ma quỷ, cái xấu, cái ác không dám đến gần; trong tâm thức của người bản địa cây Blang như một lực lượng “cảnh vệ” bảo vệ bon làng, bảo vệ cộng đồng. Cây Blang là hiện thân của tính cách đặc trưng của người M'Nông Preh bởi được sinh trưởng ở núi rừng khắc nghiệt, mọc ở vùng đất cứng đá sỏi, nhưng dáng vươn cao, thân mọc thẳng, dễ trồng, sống lâu. Đó là những tiêu chí luôn được chú trọng để so sánh với ý chí vươn lên của cộng đồng; thân thẳng như tám lòng của họ và cả ước muốn được trường tồn, sống

lâu, bất khuất, kiên trung trong mọi hoàn cảnh. Hình ảnh cây Blang giữa đất trời đã gọi lên trong tâm trí cư dân bản địa một biểu tượng đẹp đẽ về khí chất và bản thể dẻo dai của con người bản xứ; làm chủ cuộc sống, tự tin và dày dặn trong sương gió, khó khăn không nản chí, nghèo nhưng thật thà, chân tình. Người M'Nông Preh vốn tín ngưỡng đa thần nên đã nhận lấy sự che chở từ thế giới tâm linh về một vị thần trú ngụ trong loài cây đã lựa chọn. Họ gọi Blang là: Brah Blang - thần Cây Blang. Thần Blang là vị thần gần gũi được tôn trọng và tin tưởng của cộng đồng vì nó đem lại niềm tin, gửi gắm lời nguyện ước biểu hiện bằng nhiều động thái tình cảm khác nhau.

Trong sân lễ còn bố trí bốn ngôi nhà truyền thống; được đặt ở đây là ước muốn của già làng, cộng đồng như sự quần tụ cùng đoàn kết, thống nhất, tương trợ nhau bốn bon anh em cùng làm lễ hội. Nhà truyền thống ngày nay dường như không còn nữa, sự xuất hiện của nó có giá trị giáo dục truyền thống văn hóa cha ông cho lớp trẻ. Mặt khác, cộng đồng M'Nông Preh muốn giữ không gian thiêng của một bon làng cổ xưa để lễ hội mang đầy đủ hình hài, dáng dấp trong không khí linh thiêng của lễ hội.

Nghi lễ dựng cây nêu, trồng cây Blang

Vào ngày đầu của lễ hội là nghi lễ dựng cây nêu, trồng cây Blang và đón khách. Khi mặt trời gác núi việc dựng cây nêu, bàn thờ, trồng cây Blang và cột trâu bắt đầu. Cây nêu đã được dựng lên đường bệ, trang nghiêm, linh thiêng cao vút trên bầu trời, các chùm tua trắng xóa xòe lên trong gió và nắng hoàng hôn tỏa sáng một góc trời. Thầy cúng với dáng điệu thành kính đến bên cây nêu, ông lấy máu heo phết nhiều chỗ từ thân đến nơi dựng lễ vật và khăn.

Dàn chiêng bắt đầu tấu lên, bài chiêng mở đầu với giai điệu vui, đánh trong các lễ hội, mừng ngày vui hiếu hỷ muốn thông báo với thần linh, Brah về Lễ hội Tăm blang

m'prang bon ở bon Ja Răh bắt đầu. Các nghệ nhân di chuyển chậm và đứng trước cây nêu, đội chiêng lại dịch chuyển vòng rộng quanh sân ra trước sân lễ. Cùng với chiêng là tiếng Nung vang động, bài Nung có tên gọi là "Unung kual brah" (thổi nung kêu với thần) với ý nghĩa báo với Brah, thần linh bon đang có lễ hội người thổi với dáng vẻ trang nghiêm; người thổi Nung đứng một chỗ tiếp tục trình diễn với giai điệu trầm hùng.

Thầy cúng lấy một bát máu heo, ông đến bàn thờ (nâng) phết máu lên các con thú để chúng trở thành con vật thật ở thế giới bên kia. Lúc này máu heo đã pha thêm một ít rượu lấy trong ché rượu cần, đổ vào bốn ống trên trụ nâng. Ông đứng bên nâng vẽ mặt thành kính vừa tiếp tục bôi máu heo khắp nơi trên nâng vừa khấn: Hôm nay bon làm lễ Tăm blang m'prang bon cúng bằng con trâu đực to thật sự, tiết vật tế lễ đã bôi lên cây nêu và các hình nộm. Mong các thần linh chứng giám cho dân làng với vật lễ đã dâng là thật. Mong các thần linh gìn giữ bon làng mạnh khỏe, no ấm, tránh mọi sự rủi ro cho bon làng giác ngủ yên lành.

Trên sân lễ không khí rộn rịp, xôn xao hẳn lên, các già làng, chủ lễ đã có mặt, một số người phụ dựng trồng cây Blang đã sẵn sàng. Cùng với việc làm bàn thờ trước đó cây Blang cũng đã đưa về vị trí chuẩn bị cho việc chôn dựng. Nhiều người đã tập trung đến dự hội bàn tán thăm thi nhưng khó giấu vẻ chờ đợi hiện ra trên khuôn mặt. Cây Blang thân gỗ tươi có đoạn gỗ làm giá đỡ lấy ra, cây Blang được một số người phân công dựng lên đúng với vị trí trong tiếng vỗ tay hò reo vang dội của mọi người. Bốn già làng đại diện cho bốn bon cùng vịn tay vào cây Blang, thầy cúng lấy máu heo tươi từ trên thân xuống và xung quanh cây Blang đồng thời lấy cần rượu hút một ống đầy đưa cao lên khỏi đầu đặt vào dưới cổ chim Phượng Hoàng trên cây Blang. Trong tiếng Nung trầm hùng làm cho không khí sân lễ trở nên linh thiêng, thầy cúng đọc bài khấn. Sau khi thầy cúng khấn

xong, ông lấy một chén máu heo pha ít rượu cần tưới xuống gốc cây Blang; đồng thời cúi xuống thật thấp vừa dùng cúi chỏ vừa đẩy đất vào gốc Blang; có lúc ông bốc nhúm đất vừa bỏ xuống gốc cây và khăn.

Nghi lễ chôn cây Blang là nghi lễ trọng. Trong tất cả các lễ hội đều có trồng cây Blang, đây là biểu tượng quan trọng thể hiện sức sống và sự trường tồn của dân tộc M'Nông Preh bất chấp khó khăn, khắc nghiệt và gian khổ của đời sống cộng đồng. Cây Blang thể hiện ý nghĩa kiên cường, khát vọng sống và bản lĩnh của người dân bản địa.

Các già làng đang sắp xếp lễ vật dâng cúng gồm một đầu heo, một vai heo, một chén tiết, một lon gạo có cắm cây đèn sáp ong và một chóc rượu; lon gạo là lương thực để họ dùng cùng cây đèn sáp ong thấp sáng soi rọi trên suốt hành trình đi về. Hai hòn than có quần bông gòn là hai vị thần, một ông, một bà đó là ông bà tổ tiên của họ để đi đến thế giới thần linh mời các vị thần về dự lễ hội; bông gòn quần hòn than được xem như trang phục của hai vị thần. Những gì cộng đồng đem đến lễ hội từ cây nêu, lễ vật dâng cúng đến việc trình diễn chiêng, múa hát đều muốn “khoe” với Brah, với các thần. Đây là thành quả lao động, sáng tạo của cộng đồng qua một năm làm lụng vất vả. Họ đáng được tự hào và khoe ra với mọi người, với các thần; sự thành ý và muốn chia sẻ, giới thiệu và tự hào khác với việc khoe khoang thiếu sự tôn trọng và không thành kính đối với bề trên. Những lễ vật dâng cúng là lúa, thóc, cơm nếp, rau củ quả trồng được ở nương rẫy, trứng gia cầm, thịt súc vật nuôi trong vườn như: gà, heo... được xếp đặt lên bàn thờ, cây nêu. Người M'Nông Preh không chọn lễ vật đặc trưng mà họ dâng lên thần linh những gì họ có. Lễ vật do công sức lao động sản xuất, nguồn thực phẩm trong rừng có sẵn trong tự nhiên bỏ công hái lượm đều có thể dâng cúng.

Không khí trên sân lễ đã lắng xuống, thầy cúng và các già làng đến ngồi quanh

ché rượu cúng đặt tay trên thành ché với đôi mắt nhắm nghiền cùng đọc với lòng thành kính. Khấn xong, thầy cúng và các già làng đứng lên cầm cần rượu uống một ngụm và thông báo chờ cho mặt trời lặn, đất trâu về làm lễ cột trâu. Mặt trời vừa khuất núi, con trâu tế lễ được dắt đến; con trâu cũng có linh tính sắp bị đem hiến tế nhiều con vùng vẫy không chịu để con người buộc cột thầy cúng và già làng đón ở phía trước sân lễ, họ cột trâu hết sức cẩn thận bằng dây rừng (thường là dây mây) một đầu dây mũi trâu cột vào gốc cây Blang, một dây lớn quàng quanh cổ trâu và buộc vào cây cột phụ. Trước khi làm lễ cột trâu, con trâu được “trang điểm” đẹp để “Đôi sừng cong được trang trí một dải ruy băng lớn tết bằng vỏ dây leo, giữa hai chiếc sừng là một mảnh gỗ có vẽ những hình trang trí theo các mô típ hình học và hai đầu được tiện thành hình khoằm lại; phía dưới hai đầu này là hai bó lớn những lá cỏ dài lòi ra từ một đoạn tre lớn được tô điểm”.

*** Đón khách:** khách mời từ các bon về dự lễ hội suốt trong ngày được bon chủ nhà rất trân trọng và đón tiếp hết sức nhiệt tình, chu đáo; họ coi khách như người đem đến may mắn, là niềm vinh hạnh đối với họ, họ xem như người ruột thịt. Bon khách bố trí người đến dự là già làng, người hiểu biết, giỏi đánh chiêng, hát đối đáp, giỏi về uống rượu cần đa phần là nghệ nhân; họ mang theo chiêng, nung và khí giới như giáo, khiên để trợ uy chứ không có ý gì khác.

Khách đến, họ nổi chiêng, thổi tù và tay bắt mặt mừng, vẩy nước cơm vào đoàn người cầu cho họ được bình an, cầu cho họ đừng đau ốm; khách chủ cùng say sưa với những lời vui, lời chúc tụng thịt nướng, rượu thơm, cơm dẻo khách góp thêm thức ăn mang theo cùng ăn uống họ mời nhau uống rượu cần. Vừa ăn uống khách chủ cùng hát đối đáp, đánh chiêng. Ngồi Brah được khơi lên trong ánh lửa chập chồn, khói thuốc nồng cay và men rượu cần thơm ngát; trong môi trường lý tưởng này văn hóa được trao truyền và thăng hoa.

Nghi lễ ăn trâu

Vào ngày thứ hai diễn ra các nghi lễ trọng. Ăn trâu là nghi lễ hiến tế, là tập tục cổ xưa của các dân tộc tại chỗ theo một ý niệm tâm linh hay một tục lệ cổ truyền; con trâu đã mặc nhiên trở thành vật hiến tế chủ yếu trong các nghi lễ hiến sinh lớn đặc biệt là lễ hội. Con trâu được lựa chọn trước tiên phải đủ tuổi, hai tuổi trở lên, không bị khuyết tật, khỏe mạnh. Trâu được giao cho người có uy tín trong cộng đồng trông coi và chăm sóc, nuôi nhốt cẩn thận. Nếu trường hợp không có trâu đực thì cúng trâu cái nhưng sử dụng rất hạn chế, thường ở những nghi lễ mang tính hiếu, hi.

Trước hết, con trâu hiến tế từ lúc được cộng đồng chọn lựa, nó bắt đầu mang một cái tên mới. Thông thường con trâu được người M'Nông Preh gọi là rpu nhưng lúc này nó được xưng danh là N'sung. Đây là cách gọi trang trọng và thân thiết nhất. Danh xưng N'sung được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong các bài cúng và bài khóc trâu. Con vật không còn lối gọi thông thường của một con vật, mà nó được ứng xử như một "sứ giả", như một "con người" và nhận lấy sứ mệnh thiêng liêng. Sự "hy sinh" của N'sung có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cộng đồng. Trước hết là lễ vật dâng cúng của cộng đồng sẽ làm "vừa lòng" thần linh; đồng thời N'sung nhận lấy trọng trách thay mặt cộng đồng về với thế giới thần linh để báo cáo tình hình bon làng và cầu xin thần linh che chở cho cộng đồng có cuộc sống bình yên, mùa rẫy bội thu và nguồn nước dồi dào.

Mặt trời lên khỏi ngọn cây dọi ánh nắng dịu dàng trên sân lễ soi rõ dáng oai vệ của con trâu hiến tế; thầy cúng và các già làng có mặt người dự hội đã kéo đến, khách và chủ đều tề tựu quanh sân. Thầy cúng sắp đặt lễ vật, lễ vật dâng cúng gồm: Một ché rượu cần đặt cạnh cây Blang (yăng n'dranh)/ Một con gà nướng, chân gà, mỏ gà (iăr)/ Máu gà (m'ham iăr)/ Một chén cơm trắng (n'doh piăng)/ Một nắm lúa râu (ba njô)/ Trái chuối xanh (prit)/ Trái cà đắng (play b'lon)/ Ớt xanh (m'rắc)/

Ổng đựng rượu cần (dung n'dranh)/ Đền sáp ong (unh jrêng)/ than quần bông gòn (m'li dềh sah onh).

Tất cả đồ cúng đặt trên tàu lá chuối, thầy cúng đến bên ché rượu lấy một ống rượu nước đầu đổ một ít vào cây nêu, bàn thờ, cây Blang; đồng thời ngâm rượu phun lên đồ cúng. Trong tiếng Nung và đàn chiêng vang lên với sự thành kính của các già làng và thầy cúng hai tay vịn vào cây Blang và khăn.

* **Khóc trâu:** Khấn xong, thầy cúng lấy một ống rượu và nắm cỏ đưa cho người chuẩn bị khóc trâu, người đó uống một ngụm. Người khóc trâu vừa thả từng cọng cỏ vừa đổ rượu lên đầu trâu vừa khóc. Nhím khê rpu - khóc trâu là hình thức sinh hoạt văn hóa tâm linh đặc trưng của người M'Nông Preh trong các nghi lễ hiến tế. Khóc trâu có nghi thức rõ ràng, có giai điệu, có nội dung gắn gũi với cuộc sống và tình cảm gắn bó giữa con người với con trâu. Các nghi thức khóc trâu khá trang trọng, thành kính như sự biết ơn đối với loài vật hiến lành sống cùng cộng đồng. Thông thường người khóc trâu đi vòng quanh con trâu ngược chiều kim đồng hồ, vừa khóc vừa vỗ nhẹ vào lưng trâu với cử chỉ âu yếm, sẻ chia; hay đứng trước đầu trâu vừa khóc, vừa thả những cọng cỏ để mời mọc N'sung ăn lần cuối trước lúc tiễn biệt. Khi con trâu ngã xuống, thầy cúng vội vàng đến bên cầm lá Răng (một loại lá mà trâu thích ăn) đưa vào miệng trâu với dáng điệu mời mọc hết sức ân cần, thương cảm để N'sung ăn lần cuối.

Đối với người M'Nông Preh khóc trâu là một nghiã cử cao đẹp, là trách nhiệm của cộng đồng đối với con vật đã hy sinh cho họ. Nhím khê rpu với giai điệu trầm buồn, bi thương. Ngôn ngữ chân phương gần gũi với lối nói dân gian, hàm chứa nét so sánh, ẩn dụ giàu hình ảnh đã chuyển tải hết những cung bậc tình cảm, gieo vào lòng người những xúc cảm khó tả. Bài khóc trâu là khúc ca, là một "thi phẩm" dân gian trọn vẹn, hay và độc đáo.

Người hát đau đớn thực sự trong nỗi chia ly, người nghe cũng đồng cảm với không khí tiễn biệt thương đau. Chứng kiến nghi lễ này mới thấy hết lối ứng xử nhân văn của người M’Nông Preh đối với loài vật, với tự nhiên; nơi đã che chở, nuôi nấng, cùng họ tồn tại và phát triển. Khóc trâu là nghi thức trọn vẹn được ghi nhận giữa cái chết đầy ý nghĩa của con vật với ước nguyện của cộng đồng. Lòng thành kính, sự tri ân và nỗi tiếc thương đã minh chứng cho nét văn hóa truyền thống riêng biệt, đặc sắc của người M’Nông Preh; đồng thời sẽ tẩy xóa đi nỗi hoài nghi về sự “dã man” trong các nghi lễ hiến tế để thấy sức sống dẻo dai của cộng đồng, của nền văn hóa bản địa luôn hướng đến những giá trị nhân văn. Nghi thức khóc trâu vừa kết thúc, thầy cúng đến bên người đâm trâu khấn cầu may cho người đâm trâu

* **Đâm trâu:** Lời hát khóc cùng với nhạc chiêng làm con trâu như bị thôi miên và qua một đêm không ngủ bởi sự sinh hoạt náo nhiệt của bon làng con trâu đứng yên, mắt như dại, mặt thì đỏ ửng, vô hồn. Người M’Nông Preh cho rằng nó đã bị thần linh bắt mất hồn. Tiếng nung, chiêng trời lên ngày càng dồn dập, hối hả, thúc giục. Hai người đâm trâu đã chuẩn bị xà gạc, giáo nhọn sẵn sàng; một người nhẹ nhàng đến từ phía sau con trâu đưa xà gạc lên chém vào khuỷu chân trâu; trâu bị đứt gân khuỷu xuống; người kia phóng giáo nhọn vào hông trâu, máu theo cây giáo trào ra ngoài con vật lao đảo sau mấy lần gượng lên giờ đã nằm yên. Một nghi thức đâm trâu đã hoàn thành.

Thầy cúng cầm một ống rượu và nhánh lá (lá Râng) đến bên con trâu, ông ngồi xuống một tay đưa nhánh lá vào miệng trâu tay kia đổ ống rượu xuống miệng trâu và khấn. Trong các nghi lễ ăn trâu có nghi lễ cúng cầu may cho người đâm trâu. Sau khi người đâm trâu hoàn thành nghi thức đâm chết trâu để tế lễ thầy cúng sẽ có nghi thức cúng cầu may. Lễ vật cúng khá đơn giản chỉ có ý nghĩa của việc cúng tế là quan trọng. Từ lúc cộng đồng chọn người đâm con trâu

cúng thì người được chọn phải sống hết sức quý cù và luyện tập chuyên cần để đâm trâu sao cho con trâu nhanh chết. Một vấn đề hết sức lưu ý là người M’Nông Preh nuôi trâu không để giết thịt hay kéo cày mà dùng cho việc cúng tế. Tính chất của sự việc có sự khác biệt khá lớn giữa con vật và con người. Nhưng họ nghĩ nó đã là “người” thì phải được con người ứng xử công bằng, có tình và giải pháp được chọn lựa giải tỏa nút thắt tâm lý để việc thực hiện nghi lễ cúng cầu may cho người đâm trâu có ý nghĩa.

Nghi lễ Cúng đầu trâu

Lễ vật cho nghi lễ này đã được sắp thêm một đầu heo, vai heo, máu heo, đầu trâu được cắt rời đem đặt cạnh cây Blang, bàn thờ và các ché rượu. Thầy cúng phết máu trâu lên tất cả những vật thể đang hiện diện tại sân lễ như: cây nêu, cây Blang bàn thờ, các ché rượu, hàng rào kẻ cả bôi lên trán những người dự hội để cầu mong sức khỏe và sự may mắn. Thầy cúng cắt đuôi trâu và treo lên cây Blang có ý khéo với Brah nghi lễ ăn trâu đã hoàn thành tốt đẹp, mong Brah chứng giám và che chở cho bon làng. Thịt trâu được xẻ ra chia đều cho dân làng và khách tham dự (khách được cộng đồng mời) không thiếu một ai; phần còn lại nấu nướng ăn uống tại chỗ hết sức tự nhiên và vui vẻ đến khi thịt hết, rượu nhạt.

Phần hội với các hoạt động văn hoá văn nghệ hát đối đáp, diễn tấu công chiêng các trò chơi dân gian như đi cà khêu, bắn nỏ, dệt vải, uống rượu cần... Lễ hội cuối ngày đã đến lúc kết thúc, già làng và người trong bon đưa tiễn khách các bon về dự ra về trong tiếng nhạc và lời chia tay thăm tình anh em, lưu luyện hẹn một mùa hội sau.

GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG LỄ HỘI CẦU AN

Một là, ổn định và phát triển kinh tế

Trước hết là đẩy mạnh việc phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm, đẩy mạnh sản

xuất, trong đó với thế mạnh về cây công nghiệp như cây cao su, hồ tiêu, cà phê và các loại nông sản có giá trị như bắp lai, đậu đỗ các loại và chăn nuôi đại gia súc. Các doanh nghiệp quy mô có thể mạnh và điều kiện như khai thác bôxít, nhà máy luyện nhôm ở địa phương, những doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, các loại hình lao động phổ thông khác tiếp nhận con em đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ vào làm việc và ổn định cuộc sống.

Nhà nước có chính sách căn cơ và lâu dài để thúc đẩy phát triển kinh tế vùng Tây Nguyên, vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số bằng các chương trình đã được thực hiện trước đây 135, 168; các chương trình hỗ trợ cộng đồng phát triển về nước sạch, y tế, giáo dục và phát triển cơ sở hạ tầng; đồng thời phát triển các ngành nghề truyền thống như: dệt thổ cẩm, đan lát cùng với việc hỗ trợ cộng đồng để phát triển các sản phẩm độc đáo cho khách du lịch và các hội chợ truyền thống có thể bán được sản phẩm và hoạt động nghề truyền thống mang tính lâu dài.

Cộng đồng M'Nông Preh sống gắn bó với rừng, văn hóa của họ là văn hóa rừng, văn hóa nông nghiệp nương rẫy và họ coi rừng là chợ. Như hiện nay tất cả các bon làng đều sống xa rừng, sự gắn bó với rừng không còn khăng khít như xưa. Do đó, việc khôi phục lại môi trường sống, khôi phục trồng rừng, tạo cảnh quan. Mặt khác, coi trọng sự phát triển của cộng đồng trên nhiều lĩnh vực mà cộng đồng có thể mạnh như trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng và khai thác tài nguyên rừng với nhiều loại hình và mô hình khác nhau như hộ gia đình, hợp tác xã, phối hợp với nông lâm trường. Việc giao đất giao rừng cho cộng đồng làng bon là việc làm hết sức cần thiết để đảm bảo việc giữ rừng và có thêm thu nhập cho cộng đồng. Mục tiêu đặt ra vừa để phát triển kinh tế vừa bảo đảm môi trường sống của cộng đồng vốn rất quen thuộc và gắn bó cả ngàn đời. Điều đó cũng

giúp cho việc bảo tồn văn hóa truyền thống của cộng đồng M'Nông Preh một cách căn cơ và có hiệu quả. Song song với việc quy hoạch làng bon, đảm bảo đất sản xuất cho cộng đồng để tránh tình trạng mua đất, buôn bán đất trái phép, đất rừng hiện nay đang còn xảy ra.

Hai là, sinh hoạt văn hóa cộng đồng

Cần xây dựng các chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Thực tế hiện nay, một số sinh hoạt văn hóa truyền thống của cộng đồng gắn liền với lễ hội cũng như những thành tố của lễ hội, những thành tố văn hóa của lễ hội cần được khôi phục. Việc sưu tầm, biên soạn, ghi chép tiếp tục được đề cao và hỗ trợ cộng đồng tích cực trong việc hợp tác, phối kết hợp để sưu tầm, lưu giữ các loại hình văn hóa độc đáo. Nhà nước, chính quyền địa phương cần dành một nguồn kinh phí đáng kể để tổ chức, sưu tầm, kiểm kê các di sản văn hóa địa phương để có đánh giá, nhìn nhận đúng đắn sự tồn tại hoặc mai một để bảo tồn khẩn cấp và có giải pháp, chương trình và hành động kịp thời.

Khả năng của cộng đồng tổ chức các sinh hoạt văn hóa, đặc biệt là lễ hội cũng gặp hết sức khó khăn, do đó chính quyền, nhà nước và các ngành chức năng hỗ trợ cộng đồng trong việc khôi phục, phục dựng, tái hiện các sinh hoạt văn hóa truyền thống và lễ hội. Nhà nước, chính quyền các cấp, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chính quyền địa phương đã triển khai hiệu quả các chương trình có giá trị bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, trong đó có chương trình Tây Nguyên 3, tiếp tục phát huy 02 đề án bảo tồn đã được triển khai trong thời gian qua.

Việc xây dựng nông thôn mới hiện nay cần phải gắn kết với phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, thôn bon và hộ gia đình. Hiện tại, một số tiêu chuẩn như gia đình văn hóa có mặt chưa phù hợp với cuộc sống thực tế của cộng đồng nên có sự điều chỉnh cho thích hợp, vận động cộng đồng sinh hoạt tích

cực tại các cơ sở văn hóa như nhà văn hóa cộng đồng, nhà văn hóa thôn bon, các gia đình có điều kiện để trau dồi và trao truyền các kỹ năng của các loại sinh hoạt văn hóa truyền thống như cồng chiêng, múa hát dân gian đến với mỗi cá nhân, khuyến khích lớp trẻ, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên làng bon tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, các lớp truyền dạy về âm nhạc dân gian, đặc biệt là cồng chiêng, dệt thổ cẩm và các sinh hoạt văn hóa khác.

Vai trò của cộng đồng ngày nay hết sức cần thiết trong việc bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa, tăng cường quản lý lễ hội truyền thống bằng cách hoàn thiện các thể chế, luật pháp, chính sách. Các cơ quan chức năng cần phải nâng cao năng lực chuyên môn, có tâm huyết với việc bảo tồn văn hóa truyền thống, đặc biệt là lễ hội. Đồng thời cần khắc phục tình trạng hành chính hóa việc tổ chức các lễ hội truyền thống với vai trò hướng dẫn, hỗ trợ, không can thiệp quá sâu vào các hoạt động văn hóa truyền thống của cộng đồng, cùng với cộng đồng hòa nhịp để cùng quản lý, tổ chức; chứ không chỉ đạo, áp đặt, có vai trò định hướng rõ ràng cho các hoạt động của cộng đồng trong việc tổ chức, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để cộng đồng nhận thức rõ những giá trị tích cực của văn hóa truyền thống và trân trọng, giữ gìn, phát huy những giá trị đó trong đời sống hiện tại. Giúp cho cộng đồng nhận rõ về vấn đề mê tín dị đoan, cố tình lưu giữ các hủ tục, những kiêng cử không đáng có trong những ngày tổ chức lễ hội và trong cuộc sống cộng đồng hiện nay. Cộng đồng phát huy vai trò chủ thể của các loại hình văn hóa làng bon, nhận thức về vai trò, trách nhiệm phải bảo tồn, đồng thời là người quảng bá các di sản văn hóa đó, làm giàu cho đời sống cộng đồng, phát triển du lịch và đồng thời giáo dục ý thức và truyền thống văn hóa tốt đẹp của văn hóa cộng đồng để các thế hệ mai

sau tôn tạo, giữ gìn.

Ba là, cán bộ cơ sở, nghệ nhân

Hiện nay, lực lượng nghệ nhân ở các làng bon hiện đã tuổi cao, sức yếu, khả năng truyền đạt, trao truyền cho các thế hệ trẻ đã gặp rất nhiều khó khăn. Khả năng thế hệ trẻ không tiếp cận đầy đủ và nhận lấy những dữ liệu quan trọng từ thế hệ đi trước để tiếp tục giữ gìn và phát huy. Do đó, cần có một chính sách đãi ngộ, nuôi dưỡng, hỗ trợ kịp thời để chúng ta làm tốt hơn nhiệm vụ này. Những vấn đề trên đã đặt ra tính cấp thiết cho việc quy hoạch khẩn trương, có những chiến lược xác đáng để đảm bảo cho việc tổ chức, triển khai thực hiện những dự án, chương trình, hành động có hiệu quả trong tiến trình bảo tồn sinh hoạt văn hóa cộng đồng và lễ hội truyền thống.

Lực lượng cán bộ làm công tác văn hóa tại cơ sở hiện nay vừa thiếu lại vừa yếu. Trước hết về kiến thức và sự hiểu biết văn hóa truyền thống ở cơ sở rất hạn chế, những kiến thức trang bị ở trường học vẫn còn xa lạ với đời sống thực tế, khó lòng phát huy. Mặt khác, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước. Do đó, không toàn tâm, toàn ý trong nhiệm vụ được giao, lương bổng và chính sách đãi ngộ cho cán bộ văn hóa ở cơ sở cũng hết sức khó khăn. Do đó, việc nắm bắt các hoạt động văn hóa, các chương trình, các sinh hoạt tại cộng đồng làng bon với địa bàn rộng, dân cư thưa thớt và nhiều dân tộc anh em sinh sống quả là điều khó khăn và vượt khả năng của một cán bộ cơ sở. Thường xuyên, lực lượng cán bộ cơ sở phải được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, quản lý, đặc biệt là kiến thức về văn hóa truyền thống, các sinh hoạt văn hóa dân gian, lễ hội để kịp thời nắm bắt, có sự phối hợp, hỗ trợ phát triển cộng đồng trong việc tổ chức đúng định hướng và có hiệu quả./.